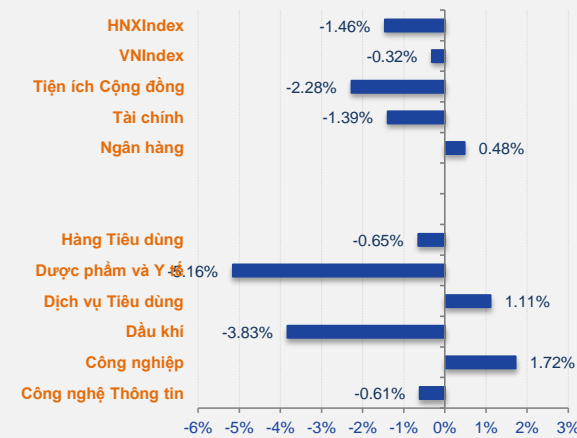


WEEKLY WRAP

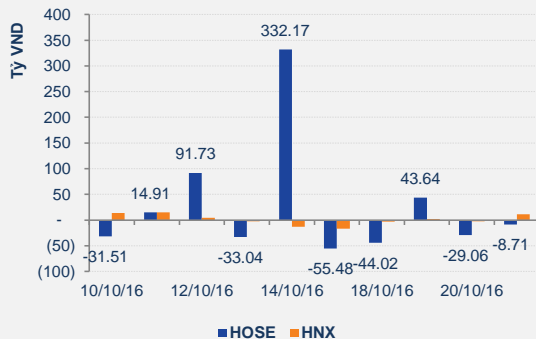
Tuần GD từ: 17/10/2016 - 21/10/2016

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	684.83	↓ -0.32%	84.20	↓ -1.46%
KLGD (trCP)	652.27	↓ -6.40%	227.74	↑ 10.93%
GTGD (tỷ VND)	12,254.51	↓ -4.48%	2,246.85	↓ -1.21%
Tổng cung (trCP)	1,110.83	↓ -0.99%	525.05	↑ 11.44%
Tổng cầu (trCP)	1,015.24	↓ -16.60%	351.99	↑ 1.84%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	33.64	↓ -18.21%	6.11	↑ 11.05%
KL bán (trCP)	40.96	↑ 12.02%	8.04	↑ 30.12%
GT mua (tỷ VND)	1,121.18	↓ -25.96%	102.96	↑ 0.25%
GT bán (tỷ VND)	1,214.80	↑ 6.55%	112.23	↑ 31.62%

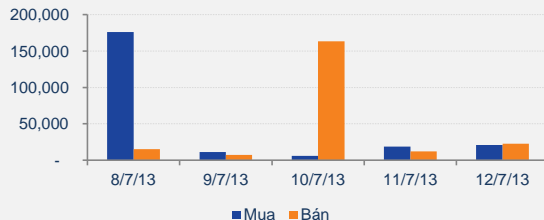
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Một tuần giao dịch điều chỉnh của cả 2 chỉ số với 3 phiên giảm và 2 phiên tăng. Tính chung trong cả tuần, VN-Index giảm nhẹ 0,32% tương ứng với 2,17 điểm xuống mức 684,83 điểm. HNX-Index giảm mạnh 1,46% tương ứng với 1,25 điểm về mức 84,2 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn giao dịch cũng giảm so với tuần trước. Trên HOSE, thanh khoản cả tuần giảm 4,48% với giá trị đạt 12,255 tỷ đồng tương ứng với khối lượng là 652 triệu cổ phiếu. Trên HNX, thanh khoản cả tuần giảm 1,21% với giá trị đạt 2.247 tỷ đồng tương ứng với khối lượng tăng 10,93% lên mức 228 triệu cổ phiếu. FLC là cổ phiếu có thanh khoản lớn nhất tuần với 83,4 triệu cổ phiếu. Đáng chú ý, trong tuần, VIC có giao dịch thỏa thuận với khối lượng lớn lên tới 50,7 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị 2.174 tỷ đồng. Trong tuần cũng chứng kiến sự tăng giá của số ít các nhóm ngành cổ phiếu, tiêu biểu có nhóm ngân hàng với mức tăng 0,48%, nhóm dịch vụ tiêu dùng tăng 1,11%, nhóm công nghiệp tăng 1,72%. Ở chiều ngược lại, rất nhiều các nhóm ngành có mức giảm mạnh trong tuần này, tiêu biểu nhất là ngành dược phẩm và y tế, giảm tới 5,16%, ngành dầu khí giảm 3,83% và ngành tiện ích công cộng giảm 2,28%.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường đã có hơn 3 tuần giao dịch tích lũy và nhiều lần chưa thể vượt qua vùng kháng cự 690 điểm với thanh khoản có dấu hiệu giảm dần và phân hóa cao. Trong ngắn hạn, chúng tôi chưa nhận thấy lực cầu đủ mạnh để thị trường bứt phá tuy nhiên áp lực bán giá thấp đặc biệt đối với nhiều mã bluechips cũng chưa mạnh. Do vậy nhiều khả năng trong tuần tới, xu hướng của hai chỉ số vẫn là tiếp tục đi ngang với ngưỡng hỗ trợ tại 678 điểm với VN-Index và 83,6 điểm với HNX-Index. Xu hướng trong dài hạn của cả 2 chỉ số đang duy trì ở trạng thái tích cực. Nhà đầu tư ngắn hạn trong giai đoạn này nên giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải, tránh sử dụng margin cao và có thể sử dụng chiến lược mua thấp bán cao đối với những cổ phiếu có sẵn. Nhà đầu tư dài hạn tiếp tục tiếp tục nắm giữ trạng thái danh mục và theo dõi diễn biến thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index

Trong cả tuần, VN-Index đã có 3 phiên giảm điểm vào thứ 3, 5, 6 và 2 phiên tăng điểm để kết tuần này với mức giảm điểm nhẹ. Cụ thể, VN-Index kết tuần với mức giảm nhẹ 2,17 điểm (0,32%) xuống mức 684,83 điểm. Giá trị giao dịch giảm 4,48% về mức 12.255 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch cũng giảm 6,4% về mức 652 triệu cổ phiếu.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 17/10/2016 - 21/10/2016

ROS là cổ phiếu tăng giá tốt nhất trong tuần với mức tăng 26,5% từ 53.600 đồng lên 67.800 đồng, tiếp theo là VPS tăng 23% từ 25.200 đồng lên 31.000 đồng. Ở chiều ngược lại, DAH là cổ phiếu giảm mạnh nhất với mức giảm 26,7% từ 13.700 đồng xuống 10.000 đồng.

HNX-Index:

HNX tăng điểm vào 2 phiên là thứ 3 và thứ 4 và giảm điểm trong 3 phiên còn lại để kết tuần với mức giảm khá mạnh là 1,46% tương ứng với 1,25 điểm xuống mức 84,2 điểm. Giá trị giao dịch sụt giảm 1,21% về mức 2.247 tỷ đồng nhưng khối lượng giao dịch lại tăng 11% lên mức 228 triệu cổ phiếu.

HLV là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất trong tuần với mức tăng 26,7% từ 14.600 đồng lên 18.500 đồng, tiếp theo là VTC tăng 21,6% từ 7.400 đồng lên 9.000 đồng. Ở chiều ngược lại, FID có mức giảm mạnh nhất với 39,6% từ 18.700 xuống 11.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 93,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,3 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng giao dịch, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất trong cả tuần là SBT với 4,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FLC với 3,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HQC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với khối lượng 2,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 9,3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,9 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng giao dịch, SCR là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VKC với 704 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với khối lượng 734 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Hiệp định thương mại tự do với EU giúp lương lao động VN tăng 3%

Ngày 20-10, chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại VN (EuroCham), ông Michael Behrens cho rằng Hiệp định thương mại tự do VN - EU (EVFTA) khi có hiệu lực sẽ thúc đẩy kim ngạch giao thương giữa VN và EU tăng 50% so với hiện nay.

CPI sẽ tăng trước áp lực điều chỉnh giá xăng dầu

Chiều 19/10, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ chủ trì cuộc họp Ban chỉ đạo điều hành giá, đánh giá kết quả kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, điều hành giá một số mặt hàng cụ thể trong 9 tháng năm 2016 và định hướng điều hành giá 3 tháng cuối năm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT:

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index kết tuần với cây nến đỏ dạng spinning tops cho thấy sự giằng co của lực mua và bán trong cả tuần với xu hướng đi ngang của chỉ số. Chỉ số đóng cửa ở trên MA5 (683 điểm) và MA10 (673 điểm) nên xu hướng thị trường trong trung hạn là tích cực. Trong dài hạn, xu hướng của thị trường là tích cực với mốc kháng cự ở 657 điểm (MA20). Vùng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là 673-683 điểm (MA5 - MA10) và vùng kháng cự của chỉ số là 690-692 điểm. Chúng tôi dự báo xu hướng trong tuần tới của VN-Index có thể là kiểm tra lại mốc hỗ trợ 678 điểm, nếu mốc này được giữ vững thì nhiều khả năng chỉ số sẽ tiếp tục đi ngang trong khoảng 678-690 điểm.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index kết tuần với cây nến đỏ dài với bóng trên thể hiện lực bán đã áp đảo lực mua trong tuần kể cả ở những vùng giá cao. Chỉ số đóng cửa ở dưới MA5 (84,7 điểm) và trên MA10 (84,1 điểm) nên xu hướng trong trung hạn chuyển từ tích cực về trung tính. Trong dài hạn, xu hướng của thị trường chuyển từ tích cực về trung tính với mốc hỗ trợ ở 82,4 điểm (MA50) và mốc kháng cự ở 86 điểm. Chúng tôi dự báo xu hướng trong tuần tới của HNX-Index có thể là lui về kiểm tra mốc hỗ trợ 83.6 điểm, nếu mốc này giữ vững thì nhiều khả năng chỉ số sẽ đi ngang trong khoảng 83.6-86 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tối 13h45 chiều 21/10, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức: 35,57 triệu đồng/lượng (mua vào) và 35,63 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 50 ngàn đồng/lượng chiều mua vào và giảm 60 ngàn đồng/lượng chiều bán ra so với cuối giờ chiều qua.

Tỷ giá trung tâm tăng 14 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 21/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.019 đồng, tăng 14 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Trên thị trường thế giới, giá vàng giao ngay đứng ở mức 1.265,7 USD/ounce, so với mức 1.269,2 USD/ounce phiên liền trước. Đêm qua, vàng biến động mạnh, đầu phiên có lúc tăng lên gần 1.275 USD/ounce. Giá vàng giao tháng 12 trên sàn Comex New York giảm 3 USD xuống 1.266,9 USD/ounce. Hiện giá vàng cao hơn 19,2% (+204 USD/ounce) so với đầu năm. Vàng thế giới quy đổi hiện có giá gần 34,3 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí.

Tỷ giá ngoại tệ: Euro giảm, USD tăng

Tỷ giá ngoại tệ ngày 21/10 diễn biến theo xu hướng USD tăng mạnh so với hầu hết các đồng tiền chủ chốt khác trong khi euro rớt nhanh sau động thái không rõ ràng của cơ quan quản lý châu Âu. Tính tới 5h50 sáng ngày 21/10 (giờ Việt Nam), chỉ số US Dollar Index (DXY), đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) tăng 0,49% so với phiên liền trước lên 98,33 điểm.

Giá dầu thế giới giảm

Áp lực chốt lời và đồng USD tăng giá khiến giá dầu giảm hơn 2% trong phiên giao dịch ngày 20/10, đánh mất những gì đạt được trong phiên giao dịch ngày 19/10. Giá dầu Brent giao sau giảm 1,29 USD (2,45%) xuống mức 51,38 USD/thùng. Giá dầu WTI giao sau giảm 1,17 USD (2,3%) xuống mức 50,43 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm nhẹ

Hết phiên giao dịch ngày 20/10, chỉ số Dow Jones giảm 40,27 điểm tương ứng 0,22% xuống mức 18.162,35 điểm, chỉ số Nasdaq giảm 4,58 điểm tương ứng 0,09% xuống mức 5.241,83 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 2,95 điểm tương ứng 0,14% xuống mức 2.141,34 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá khuyến nghị mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian khuyến nghị	Ghi chú
FPT	16/09/2016	43-44	43.4	0.93%	39-40	58-60	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
BFC	21/09/2016	35-36	35	0.00%	32-33	49-50	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
KBC	30/09/2016	18-19	18.05	0.28%	17	23	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ



HOSE

Top 5 CP NGĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HQC	2,820,970	SBT	4,928,240
2	HPG	2,187,660	FLC	3,189,490
3	SSI	1,332,360	HHS	2,934,350
4	NLG	1,033,990	PDR	2,058,110
5	LHG	995,340	DXG	714,530

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	734,400	SCR	2,828,504
2	VIX	580,500	VKC	704,000
3	HUT	520,400	VNR	426,720
4	DBC	315,100	SHN	275,700
5	SHB	272,410	VDS	201,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.3	6.4	↑ 0.95%	83,359,870
VIC	43.0	43.0	→ 0.00%	53,308,456
VHG	3.4	3.0	↓ -11.37%	26,738,840
HQC	5.3	5.2	↓ -2.08%	24,106,019
HHS	6.9	6.2	↓ -10.60%	21,365,930

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.1	5.6	↑ 9.80%	27,514,596
HKB	9.7	5.9	↓ -39.2%	22,981,659
PVX	2.7	2.9	↑ 7.41%	17,802,614
SCR	9.8	9.6	↓ -2.04%	12,865,982
VCG	16.4	16.2	↓ -1.22%	9,219,155

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	53.6	67.8	14.2	↑ 26.49%
VPS	25.2	31.0	5.8	↑ 23.02%
STG	22.8	27.8	5.1	↑ 22.20%
HVX	4.3	5.1	0.8	↑ 19.76%
DGW	20.5	24.4	3.9	↑ 19.02%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLY	14.6	18.5	3.9	↑ 26.71%
VTC	7.4	9.0	1.6	↑ 21.62%
TKU	8.2	9.9	1.7	↑ 20.73%
QNC	5.5	6.6	1.1	↑ 20.00%
HBE	4.0	4.8	0.8	↑ 20.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAH	13.7	10.0	-3.7	↓ -26.74%
VNH	1.8	1.4	-0.4	↓ -22.03%
TNT	2.8	2.2	-0.6	↓ -20.28%
ATA	0.9	0.8	-0.2	↓ -16.48%
BIC	38.0	32.0	-6.0	↓ -15.79%

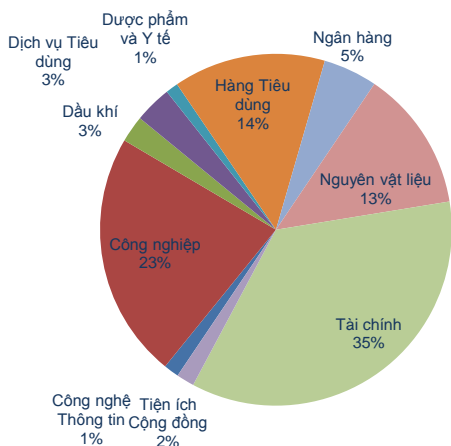
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	18.7	11.3	-7.4	↓ -39.57%
HKB	9.7	5.9	-3.8	↓ -39.18%
NHP	13.2	8.1	-5.1	↓ -38.69%
BII	6.3	3.9	-2.4	↓ -38.10%
KVC	8.4	5.2	-3.2	↓ -38.10%

(*) Giá điều chỉnh

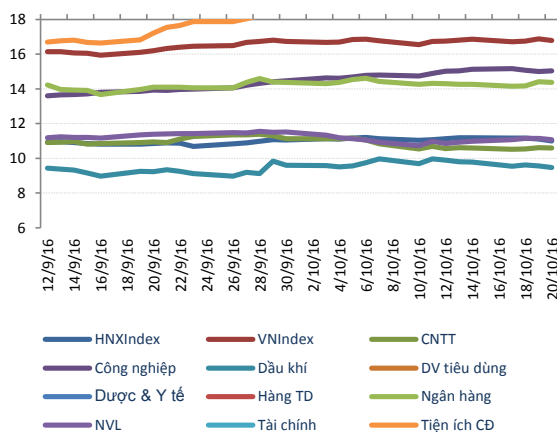


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	83,359,870	17.0%	1,994	3.2	0.5
VIC	53,308,456	5.1%	769	56.3	3.5
VHG	26,738,840	2.1%	256	12.5	0.3
HQC	24,106,019	17.8%	1,716	3.0	0.6
HHS	21,365,930	8.9%	1,071	6.1	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	27,514,596	7.4%	890	6.4	0.5
HKB	22,981,659	3.0%	384	16.9	0.6
PVX	17,802,614	6.6%	482	6.2	1.0
SCR	12,865,982	2.3%	328	29.5	0.7
VCG	9,219,155	4.5%	734	23.0	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	↑ 26.5%	6.9%	382	165.8	6.1
VPS	↑ 23.0%	23.8%	4,504	6.8	1.6
STG	↑ 22.2%	9.5%	1,459	17.8	2.2
HVX	↑ 19.8%	3.1%	326	14.8	0.5
DGW	↑ 19.0%	12.9%	2,515	9.4	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HLY	↑ 26.7%	19.6%	4,100	4.3	0.8
VTC	↑ 21.6%	8.5%	1,398	6.4	0.8
TKU	↑ 20.7%	12.1%	1,442	6.2	0.7
QNC	↑ 20.0%	-15.4%	-1,603	-	0.7
HBE	↑ 20.0%	7.0%	747	6.4	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	2,820,970	17.8%	1,716	3.0	0.6
HPG	2,187,660	30.2%	5,512	7.5	1.7
SSI	1,332,360	12.3%	1,735	12.2	1.5
NLG	1,033,990	11.2%	1,927	11.6	1.4
LHG	995,340	14.5%	3,793	6.4	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	734,400	11.0%	2,920	7.1	0.9
VIX	580,500	11.4%	1,256	5.0	0.6
HUT	520,400	15.8%	2,281	5.5	1.0
DBC	315,100	22.0%	6,126	6.3	1.3
SHB	272,410	7.4%	890	6.4	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	210,315	41.9%	6,233	23.2	7.7
VCB	132,038	13.6%	1,746	21.0	2.0
GAS	132,021	14.8%	3,337	20.7	3.3
VIC	114,213	5.1%	769	56.3	3.5
CTG	64,415	10.6%	1,633	10.6	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,477	8.7%	1,253	15.6	1.4
PVS	9,202	11.0%	2,920	7.1	0.9
VCS	8,292	51.6%	11,233	12.3	5.4
VCG	7,465	4.5%	734	23.0	1.3
NTP	6,180	23.1%	5,214	15.9	3.5



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
23/11/2015	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	NSC	Niêm yết thêm
9/9/2016	21/10/2016	20/9/2016	19/9/2016	KPF	Đại hội Cổ đông Bất thường
13/9/2016	21/10/2016	26/9/2016	23/9/2016	ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/9/2016	21/10/2016	23/9/2016	22/9/2016	MAS	Đại hội Cổ đông Bất thường
20/9/2016	21/10/2016	30/9/2016	29/9/2016	STV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/9/2016	21/10/2016	10/10/2016	7/10/2016	TIG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/9/2016	21/10/2016	4/10/2016	3/10/2016	VCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2016	21/10/2016	10/10/2016	7/10/2016	DC4	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/9/2016	21/10/2016	12/10/2016	11/10/2016	SSI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	VSN	Niêm yết mới
13/10/2016	21/10/2016	24/10/2016	21/10/2016	KDH	Phát hành cổ phiếu
14/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	BFC	Niêm yết thêm
14/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	OPC	Niêm yết thêm
14/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	GTS	Niêm yết mới
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	LDP	Kết quả kinh doanh quý
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	VXB	Kết quả kinh doanh quý
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	SGD	Kết quả kinh doanh quý
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	SMT	Kết quả kinh doanh quý
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	ONE	Kết quả kinh doanh quý
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	VC9	Kết quả kinh doanh quý
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	TMC	Kết quả kinh doanh quý
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	TKU	Kết quả kinh doanh quý
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	NDX	Kết quả kinh doanh quý
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	MBS	Kết quả kinh doanh quý
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	ACM	Kết quả kinh doanh quý
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	SRA	Kết quả kinh doanh quý
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	VMI	Kết quả kinh doanh quý
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	QTC	Kết quả kinh doanh quý
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	BTS	Kết quả kinh doanh quý
21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	21/10/2016	QTC	Kết quả kinh doanh quý



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
